Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải
Ông Lý Văn Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An (Điểm cầu trung tâm) và tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (Điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn P**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1986 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản Đ 1, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Văn C và bà Lô Thị D. Vợ: Lô Thị C (Đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1, Lữ Văn M. Sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

2, Lữ Thị H. Sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là người nghiện chất ma tuý và không có việc làm ổn định nên vào ngày 29/02/2024, Hà Văn P đi từ nhà ở bản Đ 1, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A đến khu vực gần thủy điện N P thuộc xã Q P, huyện Q P,

tỉnh N A để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, P gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua với người này 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu hồng với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ngoài ra người này còn cho P thêm 01 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng bên trong có chứa 03 viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy P cất giấu toàn bộ vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ men theo rừng đi về nhà. Trên đường về, P lấy gói ma túy ra chia thành 03 gói nhỏ, trong đó gói thứ nhất bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy học sinh màu trắng, 02 gói còn lại bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu hồng, sau đó P lấy 02 gói ma túy (gồm 01 gói bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy học sinh màu trắng và 01 gói bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu hồng) cùng 03 viên hồng phiến đem về cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau ở trong nhà của mình để sử dụng dần. Cụ thể gói ma túy bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy học sinh màu trắng cất giấu trong tủ đựng bát tại gian bếp; gói ma túy bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu hồng cất giấu tại khe hở sàn nhà bằng gỗ tại gian bếp và 03 viên hồng phiến cất giấu trong ống tre phía trên cửa chính; gói ma túy còn lại P đưa đến nhà chị Lữ Thị H, sinh năm 1982, trú tại bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A rồi cất giấu trên cột nhà cạnh giường nơi P thường nằm ngủ để bán kiếm lời.

Vào buổi tối ngày 02/3/2024, trong lúc P đang ở nhà chị Lữ Thị H thì có Lữ Văn M, sinh năm 2003 (trú cùng bản với chị H) đến và hỏi mua ma túy với P để sử dụng thì P đồng ý, P nói M đợi ở ngoài còn mình đi đến chỗ cất giấu ma túy trước đó rồi dùng dao lam cắt lấy một ít ma túy và gói lại bằng mảnh giấy màu trắng bán cho M với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại P gói lại như cũ và cất giấu tại vị trí trước đó để bán kiếm lời, số tiền bán ma túy P đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được ma túy thì M đi về và đã sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ, ngày 08/3/2024 trong lúc P đang ở nhà chị H thì bị tổ công tác Công an xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện tại cột nhà cạnh vị trí P hay nằm ngủ có 01 gói ni lông màu hồng bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đồng thời đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã ra lệnh khám xét chỗ ở của Hà Văn P. Quá trình khám xét thu giữ trong ống tre phía trên cửa chính 01 gói được bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng đồng dạng; thu giữ trong tủ đựng bát đĩa ở trong gian bếp 01 gói được bọc bằng mảnh giấy học sinh màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng và thu giữ tại khe hở sàn nhà bằng gỗ tại gian bếp 01 gói ni lông màu hồng bên trong chứa chất rắn màu trắng (đều nghi là ma túy). Đối tượng khai nhận số vật chứng bị thu giữ là ma túy do mình cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra, Hà Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; những người làm chứng Lữ Văn M khai nhận vào tối ngày 02/3/2024 M đến gặp bị cáo tại nhà chị Lữ Thị H, sau đó hỏi mua ma túy với P để sử dụng thì P đồng ý và bán cho M 01 gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy thì M đem về nhà và đã sử dụng hết; chị Lữ Thị H khai nhận, chị H và bị cáo có mối quan hệ tình cảm với nhau, vào tối ngày

07/3/2024 bị cáo đến nhà chị H và ngủ lại qua đêm, đến sáng ngày 08/3/2024 chị H đi ăn lễ tại nhà người quen, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì có trưởng bản bản L, xã C P gọi chị H về vì có lực lượng Công an đến nhà để kiểm tra bị cáo. Khi chị H trở về thì thấy Công an bắt giữ bị cáo và thu giữ 01 gói chất rắn màu trắng được bọc bằng mảnh bao ni lông màu hồng, lúc đó chị H nghe bị cáo khai với Công an gói chất rắn này là ma túy, loại Heroine do bị cáo mua về cất giấu để bán kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại thể hiện:

- 01 (một) gói chất rắn màu trắng thu giữ tại nhà chị Lữ Thị H có khối lượng sau khi loại bì là 6,59g (Sáu phảy năm mươi chín gam), ký hiệu M1.

- 03 (ba) viên nén màu hồng đồng dạng thu giữ tại nhà Hà Văn P có khối lượng sau khi loại bì là 0,27g (Không phảy hai mươi bảy gam), ký hiệu M2.

- 01 (một) gói chất rắn màu trắng bên ngoài được bọc bằng giấy học sinh màu trắng thu giữ tại nhà Hà Văn P có khối lượng sau khi loại bì là 0,05g (Không phảy không năm gam), ký hiệu M3.

- 01 (một) gói chất rắn màu trắng bên ngoài được bọc bằng mảnh bao ni lông màu hồng thu giữ tại nhà Hà Văn P có khối lượng sau khi loại bì là 0,07g (Không phảy không bảy gam), ký hiệu M4.

Tại bản Kết luận giám định số 318/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 14/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 3 (ba) mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M3, M4) thu giữ của Hà Văn P gửi tới giám định đều là ma tuý, loại Heroine và có tổng khối lượng 6,71g (Sáu phảy bảy mươi mốt gam).

- 03 (ba) viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Hà Văn P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và có tổng khối lượng 0,27g (Không phảy hai mươi bảy gam).

Cáo trạng số 51/CT-VKS-QC ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố bị cáo Hà Văn P ra trước Tòa án để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ''Mua bán trái phép chất ma tuý'' theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Hà Văn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội ''Tàng trữ trái phép chất ma tuý'' và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý''. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù. Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 5,98g ma tuý loại Heroine còn lại sau khi đã trích gửi giám định; các vỏ bao ni lông màu hồng, mảnh giấy vệ sinh màu trắng, mảnh giấy học sinh màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo Hà Văn P phạm tội mà có. Đề nghị không áp

dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Hà Văn P 01 năm tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma tuý’’ và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng là Lữ Văn M và Lữ Thị H: Xét thấy, quá trình điều tra, đã có đầy đủ lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy và không có việc làm ổn định nên vào ngày 29/02/2024, bị cáo đi từ nhà đến khu vực gần thủy điện N P thuộc xã Q P, huyện Q P tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 3.000.000[đ] (Ba triệu đồng), ngoài ra người đàn ông còn cho thêm bị cáo 03 viên hồng phiến. Sau khi mua được ma túy thì bị cáo đi về, trên đường về bị cáo đã chia gói ma túy ra thành 03 gói nhỏ, trong đó 02 gói ma túy và 03 viên hồng phiến bị cáo đem về cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau tại nhà ở của bị cáo để sử dụng dần; còn 01 gói ma túy còn lại bị cáo đưa đến nhà chị Lữ Thị H cất giấu nhằm bán kiếm lời.

Vào tối ngày 02/3/2024 khi bị cáo đang ở nhà chị H thì Lữ Văn M đi đến hỏi và mua được với bị cáo 01 gói ma túy (là số ma túy nằm trong gói ma túy do bị cáo cất giấu trước đó) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại bị cáo gói lại và cất giấu chỗ cũ để bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 08/3/2024 khi bị cáo đang ở nhà chị H thì bị Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản, đồng thời thu giữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 6,59g, nhằm mục đích bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh khám xét chỗ ở của bị cáo và thu giữ 03 viên hồng phiến, loại Methamphetamine có khối lượng 0,27g; 02 gói ma túy, đều là là Heroine có tổng khối lượng 0,12g, trong đó gói thứ nhất có khối lượng 0,05g, gói thứ hai có khối lượng 0,07g, nhằm mục đích sử dụng.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi bán một lần cho Lữ Văn M 01 gói ma túy, loại Heroine thu lợi bất chính số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 6,59g ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Tàng trữ tổng cộng 0,39g ma túy, trong đó có 0,27g ma túy loại Methamphetamine và 0,12g ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hà Văn P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý'' theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo vào ngày 29/02/2024, quá trình điều tra và tại phiên toà không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Lữ Văn M là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng vào ngày 02/3/2024, Công an huyện quỳ Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định.

Đối với chị Lữ Thị H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chị H không biết việc bị cáo cất giấu ma túy tại nhà mình và cũng không biết việc bị cáo bán ma túy cho Lữ Văn M vào ngày 02/3/2024 nên chị H không phải chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy không xem xét thêm.

[4] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ, mua bán trái phép nhưng bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường kỷ cương pháp luật, mặc dù là người nghiện chất ma túy nhưng đã không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, đồng thời còn thực hiện hành vi bán ma tuý cho người khác nhằm kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải đổ mồ hôi, công sức. Bị cáo cùng một lúc thực hiện hai hành vi phạm tội, đó là vừa mua bán, vừa tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có

một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: ‘‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…’’. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã thu giữ của bị cáo gồm những vật chứng như sau:

- 6,71g ma túy loại Heroine, đã trích 0,73g gửi đi giám định, nay còn lại 5,98g; 0,27g ma túy loại Methamphetamine, đã trích gửi giám định hết; các vỏ bao ni lông màu hồng, mảnh giấy vệ sinh màu trắng, mảnh giấy học sinh màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ. Đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tại bị cáo Hà Văn P số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước (đây là số tiền do Hà Văn P có được do bán ma tuý cho Lữ Văn M vào ngày 02/3/2024, sau đó đã tiêu xài cá nhân hết, quá trình điều tra không thu hồi lại được).

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn P 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 08/3/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 5,98g (Năm phảy chín mươi tám gam) ma tuý loại Heroine; các vỏ bao ni lông màu hồng, mảnh giấy vệ sinh màu trắng, mảnh giấy học sinh màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín.

(Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tại bị cáo Hà Văn P số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay khoản tiền nói trên thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Hà Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Qùy Châu;
- Bộ phân HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Phong, huyện Qùy Châu;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

Lô Văn Linh